

**PHỤ LỤC SỐ 05**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MỸ**  
**VINAFOOD 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26 /VNF1FLOUR-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**Năm 2024**  
**(Rút gọn)**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MỸ VINAFOOD 1.
- Địa chỉ trụ sở chính: 94 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 84.2462782448 Fax: Email:
- Vốn điều lệ: 242.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: **BMV**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 07/6/2024, đã thông qua Nghị quyết sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày      | Nội dung                                  |
|-----|---------------------------|-----------|---|
| 1   | 65/NQ-VNF1FLOUR-ĐHĐCĐ     | 07/6/2024 | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|---------|--|--------------------------|-------------------|-------------------------|
|-----|-----------------|---------|--|--------------------------|-------------------|-------------------------|

|   |                      |            |  |     |      |  |
|---|----------------------|------------|--|-----|------|--|
| 1 | Ông Phạm Văn Sơn     | Chủ tịch   |  | 9/9 | 100% |  |
| 2 | Ông Phùng Thanh Long | Thành viên |  | 9/9 | 100% |  |
| 3 | Bà Lê Thị Thuyên     | Thành viên |  | 9/9 | 100% |  |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

2.1. Phương pháp giám sát:

2.2. Kết quả giám sát:

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1.  | 13/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 25/01/2024 | Quyết định phê duyệt chủ trương dự án Đầu tư hệ thống xếp bao tự động  |
| 2.  | 23/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 06/02/2024 | Nghị quyết Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thăng Long   |
| 3.  | 26/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 26/02/2024 | Nghị quyết triển khai tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  |
| 4.  | 28/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 13/3/2024  | Nghị quyết Triển khai Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 13/3/2024  |
| 5.  | 29/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 13/3/2024  | Quyết định ban hành Quy chế về Tiêu chuẩn, trình tự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và bồi thường vật chất đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của Công ty |
| 6.  | 34/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 30/3/2024  | Nghị quyết thông qua quỹ lương thực hiện năm 2023  |
| 7.  | 36/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 12/4/2024  | Nghị quyết triển khai tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  |
| 8.  | 38/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 12/4/2024  | Quyết định cử Giám đốc đi tham quan hội chợ Canton Fair  |
| 9.  | 44/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 19/4/2024  | Nghị quyết Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-CN Nam HN  |
| 10. | 48/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT      | 22/4/2024  | Quyết định rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty, giai đoạn 2021-2026  |

|     |                       |            |   |
|-----|-----------------------|------------|---|
| 11. | 49/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 22/4/2024  | Quyết định rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty, giai đoạn 2026-2031     |
| 12. | 57/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 21/5/2024  | Nghị quyết Triển khai Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 21/5/2024                                       |
| 13. | 59/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 28/5/2024  | Nghị quyết Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN-CN Tây Hồ   |
| 14. | 70/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 12/6/2024  | Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Đầu tư hệ thống xếp bao tự động                       |
| 15. | 71/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 14/6/2024  | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư hệ thống xếp bao tự động                     |
| 16. | 86/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT  | 01/7/2024  | Quyết định phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 |
| 17. | 100/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT | 30/7/2024  | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống trộn bột mì thành phẩm     |
| 18. | 111/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 02/8/2024  | Nghị quyết triển khai Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty ngày 02/8/2024                               |
| 19. | 129/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 20/9/2024  | Nghị quyết nhân sự quản lý công ty  |
| 20. | 133/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 25/9/2024  | Nghị quyết Phê duyệt hạn mức tín dụng giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Ba Đình    |
| 21. | 154/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT | 21/10/2024 | Quyết định cử Giám đốc Công ty đi Trung Quốc  |
| 22. | 161/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 06/11/2024 | Nghị quyết chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền                                       |
| 23. | 164/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT | 06/11/2024 | Quyết định cử Giám đốc đi Thái Lan  |
| 24. | 186/QĐ-VNF1FLOUR-HĐQT | 03/12/2024 | Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Bột mì Vinafood 1                                     |
| 25. | 197/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 23/12/2024 | Nghị quyết triển khai Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 26/11/2024                              |
| 26. | 198/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 23/12/2024 | Quyết định giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị kiêm thư ký   |

|     |                       |            |  |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 27. | 205/NQ-VNF1FLOUR-HĐQT | 30/12/2024 | Nghị quyết ký Hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Hoàn Phát |
|-----|-----------------------|------------|--|

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS      | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|------------|---|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1.  | Nguyễn Thị Hiểu     | Trưởng ban |   | 04                      | 04/04             |                         |
| 2.  | Bùi Thị Thu Hương   | Thành viên |   | 04                      | 04/04             |                         |
| 3.  | Nguyễn Thị Thu Hoàn | Thành viên |   | 01                      | 01/04             | Đi công tác             |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, bộ máy điều hành và cổ đông:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần Bột mì Vinafood 1, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2024.

##### 2.1. Phương pháp giám sát:

Hội đồng quản trị thường xuyên liên lạc trực tiếp điện thoại, trao đổi qua phần mềm skype, thư điện tử về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Kiểm tra hoạt động, tình hình tài chính của Công ty. Kiểm tra, kiểm soát các quy trình trọng yếu nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro, để từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp phù hợp đến Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty.

Xem xét các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý, chính xác các số liệu. Đồng thời xem xét kết quả kiểm toán độc lập nhằm đánh giá ảnh hưởng, các sai sót kế toán, kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính, giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị của kiểm toán đưa ra.

##### 2.2. Kết quả giám sát:

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Bộ máy điều hành đã nỗ lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 6 tháng năm 2024, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý Công ty được duy trì tốt. Trong tình hình nền kinh tế khó khăn chung, Ban điều hành luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thu được lợi nhuận, đảm bảo đời sống tập thể cán bộ công nhân viên.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng năm 2024 Ban Kiểm soát đã tham dự 02 phiên họp thường kỳ Hội đồng quản trị liên quan tới các vấn đề quan trọng của Công ty.

Các cuộc họp có thư ký ghi chép nội dung vào sổ biên bản và ban hành Nghị quyết theo quy định. Ban Kiểm soát xác nhận các cuộc họp đều được tiến hành đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty. Các Nghị quyết đều được sự đồng thuận của các thành viên, có tính thực tiễn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc. Các chủ trương đưa ra có tính khả thi và được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm Soát phối hợp giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra, xây dựng chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 6 tháng năm 2024 và triển khai thực hiện.

Các Quyết định của Ban giám đốc Công ty hợp lệ, hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời. Những công việc vượt thẩm quyền của Ban giám đốc được trình Hội đồng quản trị phê duyệt bằng Nghị quyết.

Ban kiểm soát phối hợp hoạt động với Tổ chức bộ máy bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng nghiệp vụ .

#### 4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được liên tục, kịp thời và đạt hiệu quả cao.

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--|
| 1   | Phùng Thanh Long         | 08/12/1976          | Thạc sỹ             | 04/01/2017   |
| 2   | Phạm Bình Nguyên         | 16/09/1970          | Thạc sỹ             | 04/01/2017   |
| 3   | Trần Đức Thắng           | 05/02/1972          | Cử nhân kinh tế     | 15/11/2023   |
| 4   | Phạm Thanh Tùng          | 02/02/1972          | Cử nhân kinh tế     | 03/12/2024   |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------|---------------------|---------------------|---------------------------|
| Lê Đình Hiệp | 17/9/1971           | Thạc sỹ kinh tế     | 04/01/2017                |

#### VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và

giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                         | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có)      | Thời điểm<br>BĐ là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do |
|------|---|--------------------------------------|---|--|-------|
| 1.   | <b>Tổng công ty Lương thực<br/>miền Bắc</b> | <b>Công ty mẹ</b>                    | 2017  |  |       |
| 2.   | <b>Phạm Văn Sơn</b>                         | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                 |   |  |       |
| 2.1. | Phạm Viết Sử                                | Bố đẻ (Đã chết)                      |   |  |       |
| 2.2. | Vũ Thị Xuân                                 | Mẹ đẻ                                |   |  |       |
| 2.3. | Đoàn Thị Sâm                                | Vợ                                   |   |  |       |
| 2.4. | Phạm Khánh Linh                             | Con đẻ                               |   |  |       |
| 2.5. | Phạm Quốc Đạt                               | Con đẻ                               |   |  |       |
| 2.6. | Phạm Thị Thùy                               | Em gái                               |   |  |       |
| 2.7. | Phạm Thị Thúy                               | Em gái                               |   |  |       |
| 3.   | <b>Phùng Thanh Long</b>                     | <b>TV HĐQT, Giám<br/>đốc Công ty</b> |   |  |       |
| 3.1. | Phùng Quốc Tuấn                             | Bố đẻ                                |   |  |       |
| 3.2. | Trần Thị Quỳnh Chi                          | Vợ                                   |   |  |       |
| 3.3. | Phùng Phương Anh                            | Con đẻ                               |   |  |       |
| 3.4. | Phùng Linh Anh                              | Con đẻ                               |   |  |       |
| 3.5. | Phùng Tuấn Minh                             | Con đẻ                               |   |  |       |
| 3.6. | Phùng Hải Nam                               | Em trai                              |   |  |       |
| 4.   | <b>Lê Thị Thuyên</b>                        | <b>Thành viên<br/>HĐQT</b>           |   |  |       |
| 4.1. | Lê Hữu Nam                                  | Bố đẻ                                |   |  |       |
| 4.2. | Nguyễn Thị Tiến                             | Mẹ đẻ                                |   |  |       |
| 4.3. | Vũ Hữu Nghĩa                                | Chồng                                |   |  |       |
| 4.4. | Vũ Ngân Hà                                  | Con đẻ                               |   |  |       |
| 4.5. | Vũ An Bình                                  | Con đẻ                               |   |  |       |
| 4.6. | Vũ Hữu Tiến Dũng                            | Con đẻ                               |   |  |       |

|      |                         |                             |  |  |  |
|------|-------------------------|-----------------------------|--|--|--|
| 4.7. | Lê Hữu Thiêm            | Anh trai                    |  |  |  |
| 4.8. | Lê Thị Ngân             | Em gái                      |  |  |  |
| 5.   | <b>Phạm Bình Nguyên</b> | <b>Phó Giám đốc Công ty</b> |  |  |  |
| 5.1. | Nguyễn Thu Phương       | Vợ                          |  |  |  |
| 5.2. | Phạm Nguyên Hạnh        | Con đẻ                      |  |  |  |
| 5.3. | Phạm Phương Nhi         | Con đẻ                      |  |  |  |
| 5.4. | Phạm Văn Sung           | Bố đẻ                       |  |  |  |
| 5.5. | Nguyễn Thị Đoàn         | Mẹ đẻ                       |  |  |  |
| 5.6. | Phạm Anh Văn            | Em ruột                     |  |  |  |
| 5.7. | Phạm Thanh Bằng         | Em ruột                     |  |  |  |
| 5.8. | Phạm Công Chức          | Em ruột                     |  |  |  |
| 6.   | <b>Trần Đức Thắng</b>   | <b>Phó Giám đốc Công ty</b> |  |  |  |
| 6.1. | Trần Đức Bình           | Bố đẻ                       |  |  |  |
| 6.2. | Nguyễn Thị Gái          | Mẹ đẻ                       |  |  |  |
| 6.3. | Trần Đức Anh            | Con đẻ                      |  |  |  |
| 6.4. | Trần Đức An             | Con đẻ                      |  |  |  |
| 6.5. | Trần Đức Sinh           | Anh trai                    |  |  |  |
| 6.6. |                         |                             |  |  |  |
| 7.   | <b>Phạm Thanh Tùng</b>  | <b>Phó Giám đốc Công ty</b> |  |  |  |
| 7.1. | Phạm Tiến Tư            | Bố đẻ                       |  |  |  |
| 7.2. | Phạm Thị Liễu           | Mẹ đẻ                       |  |  |  |
| 7.3. | Nguyễn Thị Tình         | Vợ                          |  |  |  |
| 7.4. | Phạm Quốc Bình          | Con trai                    |  |  |  |
| 7.5. | Phạm Thị Hòa An         | Con gái                     |  |  |  |
| 7.6. | Bùi Thị Hoa             | Chi dậu                     |  |  |  |
| 7.7. | Phạm Thị Kim Chung      | Chị gái                     |  |  |  |
| 7.8. | Trần Văn Toàn           | Anh rể                      |  |  |  |

|       |                          |                                 |  |  |  |
|-------|--------------------------|---------------------------------|--|--|--|
| 7.9.  | Phạm Thị Kiều Oanh       | Em gái                          |  |  |  |
| 7.10. | Phạm Văn Năng            | Em rể                           |  |  |  |
| 7.11. | Mai Thị Oanh             | Mẹ vợ                           |  |  |  |
| 8.    | <b>Lê Đình Hiệp</b>      | <b>Kế toán trưởng</b>           |  |  |  |
| 8.1.  | Lê Đình Đức              | Cha (đã chết)                   |  |  |  |
| 8.2.  | Hoàng Thị Hồ             | Mẹ đẻ                           |  |  |  |
| 8.3.  | Trịnh Thị Thanh          | Vợ                              |  |  |  |
| 8.4.  | Lê Trịnh Mai Trang       | Con gái                         |  |  |  |
| 8.5.  | Lê Đình Hào              | Con trai                        |  |  |  |
| 8.6.  | Lê Trịnh Mai Anh         | Con gái                         |  |  |  |
| 8.7.  | Lê Thị Hồng Lam          | Chị gái                         |  |  |  |
| 8.8.  | Lê Thị Thanh Giang       | Chị gái                         |  |  |  |
| 8.9.  | Lê Thị Minh Hiền         | Em gái                          |  |  |  |
| 8.10. | Lê Đình Hoan             | Em trai                         |  |  |  |
| 9.    | <b>Nguyễn Thị Hiểu</b>   | <b>Trưởng ban kiểm soát</b>     |  |  |  |
| 9.1.  | Nguyễn Văn Lợi           | Cha đẻ (đã chết)                |  |  |  |
| 9.2.  | Vũ Thị Choát             | Mẹ đẻ                           |  |  |  |
| 9.3.  | Ngô Bá Hưng              | Chồng                           |  |  |  |
| 9.4.  | Ngô Thị Hoàng Anh        | Con đẻ                          |  |  |  |
| 9.5.  | Ngô Phương Anh           | Con đẻ                          |  |  |  |
| 9.6.  | Nguyễn Duy Hiện          | Anh trai (đã chết)              |  |  |  |
| 9.7.  | Nguyễn Hoàng Hanh        | Anh trai                        |  |  |  |
| 9.8.  | Nguyễn Thị Hiền          | Chị gái                         |  |  |  |
| 9.9.  | Nguyễn Thị Thảo          | Chị gái                         |  |  |  |
| 9.10. | Nguyễn Thị Hậu           | Chị gái                         |  |  |  |
| 9.11. | Nguyễn Thị Hằng          | Chị gái                         |  |  |  |
| 10.   | <b>Bùi Thị Thu Hường</b> | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> |  |  |  |
| 10.1. | Vũ Quốc Hưng             | Chồng                           |  |  |  |



|       |                            |                         |         |  |  |
|-------|----------------------------|-------------------------|---------|--|--|
| 10.2. | Vũ Hương Thảo              | Con gái                 |         |  |  |
| 10.3. | Vũ Quỳnh Chi               | Con gái                 |         |  |  |
| 10.4. | Bùi Gia Diễm               | Bố đẻ                   |         |  |  |
| 10.5. | Vũ Thị Ngọc                | Mẹ đẻ                   |         |  |  |
| 10.6. | Bùi Thị Thu Hà             | Chị gái                 |         |  |  |
| 10.7. | Bùi Thị Thu Hiền           | Chị gái                 |         |  |  |
| 11.   | <b>Nguyễn Thị Thu Hoàn</b> | <b>TV Ban kiểm soát</b> | 28/4/23 |  |  |
| 11.1. | Nguyễn Quang Huy           | Chồng                   |         |  |  |
| 11.2. | Nguyễn Thị Minh Phương     | Con gái                 |         |  |  |
| 11.3. | Nguyễn Quang Anh           | Con trai                |         |  |  |
| 11.4. | Nguyễn Văn Thủy            | Bố đẻ                   |         |  |  |
| 11.5. | Phạm Thị Soạn              | Mẹ đẻ                   |         |  |  |
| 11.6. | Nguyễn Xuân Chung          | Em trai                 |         |  |  |
| 11.7. | Nguyễn Xuân Trọng          | Em trai                 |         |  |  |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
|     |                      |                                   |                                     |                                       |                                 |   |  |         |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTN Y | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
|     |                           |                          |                   |                                     |         |  |                     |  |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   | (Tên người nội bộ) |  |                              |                                     |                 |                            |                               |         |

|   |   |  |  |  |  |  |  |
|---|---|--|--|--|--|--|--|
|   | Tên người có liên quan của người nội bộ |  |  |  |  |  |  |
| 2 |   |  |  |  |  |  |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |  |
|     |                           |                          |                           |       |                            |       |  |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác *SH*



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Văn Sơn